

Số: 648 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 11 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai thành lập các Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 07/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 7 năm 2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 36/TTr-SNV ngày 08 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Quản lý đất đai (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về đất đai, đo đạc và bản đồ, viễn thám trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Sở Nông nghiệp và Môi trường; chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Quản lý đất đai; Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam và Cục Viễn thám quốc gia thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Về đất đai

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất, điều kiện và diện tích tách thửa tối thiểu; chính sách đặc thù về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các nội dung khác thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh lập, điều chỉnh, công bố quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (phân kỳ quy hoạch sử dụng đất cho từng kỳ kế hoạch 5 năm theo quy định); xây dựng nội dung định hướng sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp xã trong quy hoạch tỉnh;

- Tổ chức thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổng hợp, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;

- Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; các trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất và các nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Phối hợp thực hiện việc đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thẩm quyền;

- Tổ chức thực hiện và hướng dẫn kiểm tra việc điều tra, đánh giá đất đai và bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; điều tra, khảo sát, đo đạc, lập, chỉnh lý và quản lý bản đồ địa chính; thống kê, kiểm kê, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; xây dựng, vận hành hệ thống theo dõi và đánh giá đối với quản lý, sử dụng đất đai;

- Chủ trì việc tổ chức xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định;

- Chủ trì việc tổ chức xác định giá đất cụ thể làm căn cứ để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương và tích hợp, cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các trường hợp bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật;

- Kiểm tra công tác tổ chức thực hiện việc phát triển quỹ đất, quản lý, khai thác quỹ đất; thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bố trí quỹ đất để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo quy định;

- Theo dõi, đánh giá, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai của địa phương theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì tổ chức rà soát, xử lý và công bố công khai các dự án đầu tư không đưa đất vào sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc chậm tiến độ sử dụng đất 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư; các dự án được gia hạn; các dự án chậm tiến độ sử dụng đất vì lý do bất khả kháng theo quy định.

b) Về đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý

- Thẩm định nội dung đo đạc và bản đồ trong các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có sử dụng ngân sách nhà nước do các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện;

- Tổ chức thực hiện việc đầu tư, xây dựng, vận hành, quản lý, bảo trì, bảo vệ, di dời, phá dỡ các công trình hạ tầng đo đạc thuộc phạm vi quản lý;

- Tổ chức xây dựng, quản lý, cập nhật hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia và cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý;

- Tổ chức xây dựng, cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia thuộc phạm vi quản lý;

- Tổ chức thực hiện đo đạc, thành lập bản đồ phục vụ lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp; thành lập, cập nhật bản đồ hành chính tỉnh, cấp xã thuộc phạm vi quản lý khi có sự thay đổi liên quan đến đơn vị hành chính;

- Quản lý chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; quản lý việc lưu trữ, bảo mật, cung cấp, trao đổi, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý;

- Thẩm định hồ sơ và đề nghị cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp, gia hạn, bổ sung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức sát hạch, cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi, thu hồi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II; lưu trữ hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, đăng tải thông tin của cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

- Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ trên địa bàn và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ xuất bản, phát hành, thu hồi các xuất bản phẩm bản đồ có nội dung và hành vi bị cấm trong hoạt động xuất bản theo quy định của pháp luật;

- Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về đo đạc và bản đồ, quản lý tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn; xây dựng báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

c) Về Viễn thám

- Tổ chức triển khai thực hiện các đề án, dự án về ứng dụng viễn thám trong điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát nông nghiệp, tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong phạm vi quản lý;

- Xác định nhu cầu sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám của địa phương, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp và thống nhất việc thu nhận; thực hiện thu nhận, lưu trữ, xử lý dữ liệu ảnh viễn thám; xây dựng, cập nhật, công bố siêu dữ liệu viễn thám thuộc phạm vi quản lý của địa phương; gửi bản sao dữ liệu và siêu dữ liệu ảnh viễn thám mua từ nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tích hợp vào cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám quốc gia theo quy định pháp luật;

- Thẩm định, quản lý chất lượng sản phẩm viễn thám theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các hoạt động bảo đảm hành lang an toàn kỹ thuật và bảo vệ các công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám trên địa bàn theo quy định pháp luật;

- Thực hiện việc di dời công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám thuộc phạm vi quản lý;

- Thẩm định nội dung viển thám trong các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có sử dụng ngân sách nhà nước do các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã thực hiện.

2. Quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tài chính, tài sản được giao; thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công tác cải cách hành chính của Chi cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao theo quy định.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Chi cục gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 (hai) Phó Chi cục trưởng

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục;

b) Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công; thay mặt Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục khi được ủy quyền.

2. Cơ cấu tổ chức

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Kinh tế đất;

c) Phòng Quản lý đất;

d) Phòng Đo đạc bản đồ và Viển thám.

3. Biên chế

Biên chế công chức của Chi cục thuộc trong tổng số biên chế công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm. Chi cục trưởng xác định vị trí việc làm và biên chế công chức của Chi cục, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định phân bổ và giao biên chế hàng năm theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Chi cục theo Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường, ban hành Quy chế làm việc của Chi cục và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện; quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc Chi cục.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Cục Quản lý đất đai;
- Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam;
- Cục Viễn thám quốc gia;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NNMT, C1, C6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn